

Số: 12 /2015/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 23 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 quy định tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm cán bộ công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1526/TTr-SNV ngày 02 tháng 10 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Tung*

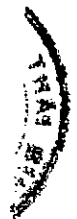
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC *ch*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Nguyễn Hồng Diên





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và
tương đương thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện,
thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2015/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

2. Đối tượng áp dụng.

a) Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng, Trưởng ban, Phó Trưởng ban; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra; cấp trưởng, cấp phó đơn vị thuộc sở, ban, ngành (sau đây gọi chung là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở);

b) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra; cấp trưởng, cấp phó đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện).

3. Quy định này áp dụng đối với các trường hợp khi xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Tiêu chuẩn chung

1. Trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ danh dự Tổ quốc và lợi ích quốc gia; chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tôn trọng nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, tận tụy, phục vụ nhân dân.

2. Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan có thẩm quyền xác minh rõ ràng, có bản kê khai tài sản theo quy định.



3. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong hoạt động công vụ; luôn giữ gìn đoàn kết trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4. Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt; gương mẫu chấp hành các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

5. Có trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, năng lực chuyên môn và nghiệp vụ chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm.

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

7. Trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định.

8. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

Chương II **TIÊU CHUẨN CỤ THỂ**

Mục 1

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG THUỘC SỞ

Điều 3. Vị trí và chức trách

1. Trưởng phòng và tương đương thuộc sở là công chức lãnh đạo, quản lý đứng đầu một phòng hoặc một đơn vị, chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của phòng hoặc đơn vị; tham mưu giúp Thủ trưởng sở, ban, ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước hoặc hoạt động nghiệp vụ chuyên môn về lĩnh vực chuyên ngành được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng sở, ban, ngành và trước pháp luật về các nội dung tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được phân công phụ trách.

2. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở là công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý giúp Trưởng phòng phụ trách và thực hiện một hoặc một số lĩnh vực công tác chuyên môn, chuyên ngành của phòng, đơn vị theo sự phân công của Trưởng phòng và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Điều 4. Năng lực và kinh nghiệm

1. Trưởng phòng và tương đương thuộc sở.

a) Có năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn được giao;

b) Có năng lực tham mưu cho Thủ trưởng sở, ban, ngành về xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn phụ trách;

c) Có năng lực xây dựng các đề án, dự án, chương trình công tác thuộc lĩnh vực đang đảm nhiệm; đề xuất giải pháp, biện pháp để tổ chức thực hiện các công việc trên; có khả năng soạn thảo và xử lý văn bản, báo cáo sơ kết, tổng kết;

d) Có năng lực tổ chức, điều hành, tập hợp, đoàn kết cán bộ, công chức trong phòng và phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao;

đ) Có ít nhất 5 năm (60 tháng) công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (không kể thời gian tập sự); có ít nhất 03 năm (36 tháng) liên tục giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên; được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ 03 năm (36 tháng) liên tục trước khi bổ nhiệm.

2. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở.

a) Có năng lực tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao;

b) Có năng lực triển khai các nội dung xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn phụ trách;

c) Có năng lực xây dựng các dự án, chương trình công tác thuộc lĩnh vực đang đảm nhiệm; đề xuất giải pháp, biện pháp để tổ chức thực hiện các công việc trên; có khả năng soạn thảo và xử lý văn bản, báo cáo sơ kết, tổng kết;

d) Có năng lực quản lý, điều hành một số hoạt động của phòng theo nhiệm vụ được Trưởng phòng phân công;

đ) Có ít nhất 3 năm (36 tháng) công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (không kể thời gian tập sự); được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ 02 năm (24 tháng) liên tục trước khi bổ nhiệm.

Điều 5. Hiểu biết

1. Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao.

2. Nắm vững các văn bản pháp luật về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao.

3. Nắm vững nội dung công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

4. Hiểu biết sâu về nghiệp vụ quản lý thuộc lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao, có kinh nghiệm tổ chức, quản lý, điều hành.

5. Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương.

Điều 6. Trình độ

1. Trưởng phòng và tương đương thuộc sở.

a) Tốt nghiệp đại học trở lên có chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác của vị trí bổ nhiệm; những trường hợp dưới 45 tuổi đối với nam và dưới 40 tuổi đối với nữ phải tốt nghiệp đại học hệ chính quy trở lên có chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác của vị trí bổ nhiệm hoặc tốt nghiệp đại học hệ tại chức, liên thông, vừa học vừa làm, đào tạo từ xa và tốt nghiệp thạc sỹ trở lên cùng chuyên ngành theo bằng tốt nghiệp đại học phù hợp với lĩnh vực công tác của vị trí bổ nhiệm;

b) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên hoặc chức danh nghề nghiệp hạng III trở lên; có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên;

c) Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ B trở lên;

đ) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tin học văn phòng trình độ B trở lên.

2. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở.

a) Tốt nghiệp đại học trở lên có chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác của vị trí bổ nhiệm; những trường hợp dưới 45 tuổi đối với nam và dưới 40 tuổi đối với nữ phải tốt nghiệp đại học hệ chính quy trở lên có chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác của vị trí bổ nhiệm hoặc tốt nghiệp đại học hệ tại chức, liên thông, vừa học vừa làm, đào tạo từ xa và tốt nghiệp thạc sỹ trở lên cùng chuyên ngành theo bằng tốt nghiệp đại học phù hợp với lĩnh vực công tác của vị trí bổ nhiệm;

b) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên hoặc chức danh nghề nghiệp hạng III trở lên; có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và tương đương trở lên;

c) Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ B trở lên;

đ) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc tin học văn phòng trình độ B trở lên.

Điều 7. Về độ tuổi

Tuổi bổ nhiệm lần đầu đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở không quá 55 tuổi đối với nam và 50 tuổi đối với nữ.

Mục 2

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Điều 8. Vị trí và chức trách

1. Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là công chức lãnh đạo, quản lý đứng đầu một phòng hoặc một đơn vị, có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của phòng, đơn vị; tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước hoặc hoạt động nghiệp vụ chuyên môn về lĩnh vực chuyên ngành được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về các nội dung tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được phân công phụ trách đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Giám đốc sở quản lý ngành, lĩnh vực.

2. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; giúp Trưởng phòng phụ trách và thực hiện một hoặc một số lĩnh vực công tác chuyên môn, chuyên ngành của phòng, đơn vị theo sự phân công của Trưởng phòng và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Điều 9. Năng lực, kinh nghiệm và hiểu biết

1. Năng lực, kinh nghiệm của Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện theo Khoản 1 Điều 4 của Quy định này.

2. Năng lực, kinh nghiệm của Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện theo Khoản 2 Điều 4 của Quy định này.

3. Hiểu biết của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện theo Điều 5 của Quy định này.

Điều 10. Trình độ

1. Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trình độ của Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện theo Khoản 1 Điều 6 của Quy định này.

2. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Trình độ của Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện theo Khoản 2 Điều 6 của Quy định này.

Điều 11. Về độ tuổi

Tuổi bổ nhiệm lần đầu đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện không quá 45 tuổi (kể cả nam và nữ).

Mục 3 CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 12. Tiêu chuẩn khác

1. Các điều kiện khác theo yêu cầu của ngành chuyên môn (nếu có).
2. Trường hợp điều động và bổ nhiệm người ở đơn vị sự nghiệp công lập, giữ chức vụ quản lý ở các cơ quan quản lý hành chính nhà nước thì người được điều động và bổ nhiệm phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn trong quy định này đồng thời đủ tiêu chuẩn pháp luật về quản lý công chức.

Điều 13. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp công chức, viên chức đã được cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành mà chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định thì Thủ trưởng sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí công chức, viên chức đó đi học để đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định. Trường hợp đặc biệt đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm mà chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định thì Thủ trưởng sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp tục thực hiện quy trình bổ nhiệm lại. Điều này chỉ áp dụng đến ngày 31/12/2018.

Sau ngày 31/12/2018 không thực hiện bổ nhiệm lại đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, không đủ tiêu chuẩn theo Quy định tại Quyết định này.

Điều 14. Trường hợp đặc biệt

Trường hợp đặc biệt, công chức, viên chức chưa đủ một trong các tiêu chuẩn theo Quy định này thì Thủ trưởng sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức quán triệt cho công chức, viên chức cơ quan, đơn vị quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng.

2. Căn cứ Quy định tiêu chuẩn này, xây dựng tiêu chuẩn chức danh cụ thể đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện cơ quan, đơn vị quản lý làm cơ sở thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý.

Điều 16. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy định này; tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 17. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phản ánh về Sở Nội vụ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp. /*tung*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Diên

